

5. Quan điểm về văn hóa và phát triển. Phác thảo đề cương xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

6. Xây dựng lối sống mới và đạo đức xã hội trong điều kiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

7. Những giải pháp đấu tranh hạn chế, khắc phục những tiêu cực xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường.

8. Luận cứ khoa học cho chính sách bảo đảm xã hội trong thời kỳ mới.

9. Cách mạng khoa học và công nghệ ở nước ta với sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

10. Chính sách đối với các dân tộc ít người, đối với tôn giáo.

D. CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN 5: "Tăng cường vai trò lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng trong điều kiện nền kinh tế nhiều thành phần và cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa".

I. Mục tiêu nghiên cứu:

1. Khẳng định vai trò của Đảng trong lãnh đạo toàn diện xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

2. Làm rõ phương thức tổ chức và hoạt động của Đảng ở các cấp trong lãnh đạo các mặt.

II. Những nhiệm vụ nghiên cứu trọng điểm:

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng.

2. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trên các lĩnh vực hoạt động xã hội.

3. Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng.

4. Xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

5. Chiến lược cán bộ trong thời kỳ mới.

6. Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân.

E. CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN 6: "Những vấn đề về chủ nghĩa tư bản hiện đại".

I. Mục tiêu nghiên cứu:

1. Làm rõ những khả năng thích nghi, tiềm năng phát triển, những mâu thuẫn cơ bản, tiền đề của chủ nghĩa tư bản hiện đại.

2. Làm rõ những đặc điểm, vai trò, chiến lược, chỗ mạnh, chỗ yếu, triển vọng... của những nước tư bản phát triển nhất, những trung tâm tư bản lớn. Từ đó có giải pháp chiến lược trong phát triển của ta.

3. Làm rõ nguồn gốc, bản chất, những đặc điểm của các tổ chức kinh tế, tài chính siêu quốc gia. Tổng kết những kinh nghiệm trong quan hệ với các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế.

II. Những nhiệm vụ nghiên cứu trọng điểm:

1. Xu thế phát triển của chủ nghĩa tư bản.

2. Sự liên kết và những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản trên thế giới.

3. Thực trạng phát triển kinh tế và những vấn đề chính trị - xã hội trong chủ nghĩa tư bản hiện đại.

4. Các công ty đa quốc gia trên thế giới và chiến lược phát triển ảnh hưởng.

5. Các tổ chức quốc tế lớn và chính sách của họ.

6. Giai cấp công nhân hiện đại và phong trào công nhân trong xã hội tư bản.

7. Chiến lược và sách lược của ta đối với thế giới tư bản hiện đại.

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng chính phủ số 731-TTg ngày 3-10-1996
về việc thành lập Ban Quản lý
các khu chế xuất và công
nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 322-HĐBT ngày 18-10-1991 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quy chế Khu chế xuất, Nghị định số 192-CP ngày

28-12-1994 của Chính phủ ban hành Quy chế Khu công nghiệp;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại Ban Quản lý các khu chế xuất thành phố Hồ Chí Minh để quản lý các khu chế xuất và công nghiệp trên địa bàn thành phố.

Ban Quản lý các khu chế xuất và khu công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý các khu chế xuất theo quy định tại Điều 57 của Quy chế Khu chế xuất ban hành kèm theo Nghị định số 322-HĐBT ngày 18-10-1991 và quản lý các khu công nghiệp theo quy định tại Điều 20 của Quy chế Khu công nghiệp ban hành kèm theo Nghị định số 192-CP ngày 28-12-1994 của Chính phủ.

Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng hình quốc huy, biên chế và kinh phí hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp.

Điều 2.- Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh có 1 Trưởng ban, một số Phó Trưởng ban, các ủy viên là đại diện Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Thương mại, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng cục Hải quan và bộ máy giúp việc.

Nhân sự Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Bộ máy giúp việc của Ban Quản lý do Trưởng ban Quản lý quyết định sau khi thống nhất với Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành. bãi bỏ Quyết định số 62-CT ngày 26-2-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về nhân sự Ban Quản lý Khu chế xuất Tân Thuận và văn bản số 433-KTĐN ngày 27-10-1992 về đổi tên Ban Quản lý Khu chế xuất Tân Thuận thành Ban Quản lý các khu chế xuất thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Trưởng ban Ban Quản lý các khu chế xuất và khu công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

TRẦN ĐỨC LƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 734-TTg ngày 4-10-1996
về việc thành lập Ban Chỉ đạo
về phát triển kinh tế - xã hội
vùng Tây Nguyên.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 09/30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quyết định số 656-TTg ngày 13-9-1996 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên thời kỳ 1996 - 2000 và 2010;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên thời kỳ 1996 - 2000 và 2010 gồm các thành viên sau đây:

1. Đồng chí Nguyễn Công Tạn, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng ban.
2. Đồng chí Nguyễn Văn Đắng, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phó ban thường trực.
3. Đồng chí Nguyễn Duy Khanh, nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy Gia Lai, Phó ban.
4. Đồng chí Tào Hữu Phùng, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên.
5. Đồng chí Phạm Quang Tuyến, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy viên.

096511169